

BÁO CÁO

Công tác kiểm soát TTHC Quý I năm 2023 trên hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và báo cáo kết quả chấm điểm đánh giá việc giải quyết TTHC Quý I năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 4225/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Công văn số 265/VPUB-KSTT ngày 07/3/2022 của Văn phòng UBND tỉnh Điện Biên về việc gửi báo cáo công tác kiểm soát TTHC Quý I năm 2022 trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và báo cáo kết quả chấm điểm đánh giá việc giải quyết TTHC Quý I năm 2023. UBND huyện báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật: Trong Quý I năm 2023, UBND huyện chưa phát sinh văn bản QPPL có quy định TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của UBND huyện.

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL: UBND huyện không tham gia thẩm định, thẩm tra TTHC trong lập đề nghị xây dựng dự án, văn bản quy phạm pháp luật.

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC: Đến nay, UBND huyện công khai đầy đủ kịp thời TTHC của UBND tỉnh đã công bố trên bảng thông báo tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện; Trang thông tin điện tử của huyện <http://huyentuachua.dienbien.gov.vn/> (mục TTHC được liên kết với cổng dịch vụ công quốc gia) và hướng dẫn nhân dân đăng nhập <https://dichvucong.dienbien.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> để khai thác TTHC. Gồm: Cấp huyện 307 TTHC; Cấp xã 155 TTHC; ngành dọc 14 TTHC.

Nội dung công khai: Các TTHC được chia theo lĩnh vực, bao gồm các Quyết định công bố, tên, mã TTHC, nội dung TTHC và các mẫu đơn, mẫu tờ khai... và nội dung hướng dẫn về quyền phản ánh, kiến nghị và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị.

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC: Thực hiện Công văn số 1001/VPUB-KSTT ngày 30/11/2022 của Văn phòng UBND tỉnh Điện Biên về việc lựa chọn TTHC đưa vào kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2023. UBND huyện ban hành văn bản 1160/UBND-VP ngày 02/12/2022 về việc lựa chọn TTHC đưa ra rà soát năm 2023, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn lựa chọn thủ tục hành chính đưa vào Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023. Tổng số thủ tục hành chính được lựa chọn rà soát là 18 thủ tục.

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định TTHC

- UBND huyện đã chỉ đạo triển khai việc công bố công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính theo quy định. Trong đó nêu rõ các nội dung tiếp nhận như: Những vướng mắc cụ thể trong thực hiện quy định hành chính, hành vi hành chính của cán bộ, công chức giải quyết TTHC; những quy định hành chính không phù hợp với thực tế; đề xuất những phương án xử lý những phản ánh; cơ quan tiếp nhận, địa chỉ tiếp nhận, địa chỉ email, số điện thoại tiếp nhận.

- Tính đến ngày 14/3/2023, UBND huyện chưa nhận được ý kiến phản ánh của người dân và doanh nghiệp liên quan đến quy định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện; cũng như phản ánh về thái độ trong việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức tham gia giải quyết TTHC (có Biểu số II.05a/VPCP/KSTT kèm theo).

6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC:

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo 1.547 hồ sơ, trong đó: (trực tuyến: 1.374 hồ sơ; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 143 hồ sơ; số từ kỳ trước chuyển qua: 30 hồ sơ); Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 1.537 hồ sơ; trong đó, giải quyết trước hạn: 1.537 hồ sơ, đúng hạn: 0 hồ sơ, quá hạn: 0 hồ sơ; Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 10 hồ sơ; trong đó, trong hạn: 10 hồ sơ, quá hạn: 0 hồ sơ.

- Công tác giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức đã được thực hiện nghiêm túc, đúng trình tự, thủ tục, thời gian theo quy định (có Biểu số II.06/VPCP/KSTT kèm theo).

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

Thực hiện ý chỉ đạo của UBND tỉnh Điện Biên, UBND huyện đã chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng, tích cực triển khai thực hiện giao dịch TTHC trên Cổng dịch vụ công của UBND tỉnh; khuyến khích, hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các TTHC qua Cổng dịch vụ công của tỉnh, đặc biệt DVCTT một phần (cho phép nộp HS trực tuyến) và DVCTT toàn trình. Kết quả cụ thể (chi tiết có biểu II. 08/VPCP/KSTT kèm theo).

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP về giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, UBND huyện đã chỉ đạo các phòng ban, cơ quan đơn vị; UBND các xã, thị trấn chủ động triển khai thực hiện giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Góp phần công khai, minh bạch hồ sơ, thủ tục của tổ chức, cá nhân; tăng tình minh bạch của cơ quan cung cấp dịch vụ; đồng thời tăng hiệu quả kinh tế cho người sử dụng dịch vụ và cơ quan cung cấp dịch vụ; tiết kiệm thời gian, công sức, cắt giảm các chi phí đi lại, chi phí văn phòng phẩm, chi phí nhân công.

Tình hình tích hợp dịch vụ công của bộ, cơ quan, UBND cấp tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Theo Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 của UBND tỉnh, Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của

UBND tỉnh: Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND tỉnh Điện Biên.

Số lượng hồ sơ phát sinh: Công dịch vụ công của tỉnh DVCTT một phần (cho phép nộp HS trực tuyến) và DVCTT toàn trình

+ Cấp huyện DVCTT một phần = 110 hồ sơ; DVCTT toàn trình = 480 hồ sơ.

+ Cấp xã DVCTT một phần = 45 hồ sơ; DVCTT toàn trình = 912 hồ sơ.

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch 15/KH-UBND ngày 18/01/2023 về Tuyên truyền cải cách hành chính Nhà nước năm 2023. Các hình thức tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng: Thông qua các cơ quan báo chí trên địa bàn; đăng trên Cổng thông tin điện tử huyện; viết các tin, bài phát trên Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện; loa truyền thanh các xã, thị trấn... phổ biến trực tiếp trong xử lý công việc khi tiếp công dân; tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền lồng ghép, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.

10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC: UBND huyện luôn khuyến khích, tạo mọi điều kiện để cán bộ, công chức viên chức nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC áp dụng vào thực tế của cơ quan, đơn vị. Trong Quý 1 năm 2023 huyện có 9 sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.

11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC: Việc kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC được lồng ghép với kiểm tra công tác Cải cách hành chính. Đến nay UBND huyện chưa kiểm tra trực tiếp đơn vị nào.

12. Triển khai các văn bản khác: Quý I năm 2023, UBND huyện đã ban hành: Công văn số 1160/UBND-VP ngày 02/12/2022 của UBND huyện về việc lựa chọn TTHC đưa ra soát, đánh giá TTHC năm 2023; Công văn số 1128/UBND-VP ngày 21/12/2022 của UBND huyện về việc đăng ký, lựa chọn TTHC đưa vào rà soát đánh giá TTHC năm 2023; Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện về việc Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2023; Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 31/12/2022 của UBND huyện về việc Kế hoạch kiểm soát TTHC triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2023 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 02/02/2023 của UBND huyện về việc Kế hoạch truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC năm 2023; Công văn số 85/UBND-VP ngày 06/02/2023 của UBND huyện về việc tăng cường chỉ đạo, triển khai thực hiện cải cách hành chính, TTHC; Kiểm soát TTHC triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; Thông báo số 16/TB-UBND ngày 24/02/2023 của UBND huyện về việc thông báo công khai danh mục TTHC được giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã năm 2023; Thông báo số 13/TB-UBND ngày 22/02/2023 của UBND huyện về việc thông báo công khai danh mục TTHC ngành dọc được giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã năm 2023;

II. Đánh giá, xếp loại công chức trong việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính

1. Cấp huyện: 09/12 công chức, viên chức tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính được xếp loại hoàn thành 100% nhiệm vụ.

1.2. Cấp xã: 31/31 công chức tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính được xếp loại hoàn thành 100% nhiệm vụ.

(chi tiết như Biểu số 01 kèm theo)

2. Điểm đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính: 18/18 điểm.

(chi tiết như Biểu số 03 kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Công tác kiểm soát TTHC đã đem lại hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn huyện, chất lượng phục vụ dịch vụ công ngày được nâng cao thông qua thực hiện và duy trì cơ chế một cửa với các thủ tục hành chính được cải cách theo hướng gọn, đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo 3 giảm: Giảm thủ tục, giảm thời gian và giảm chi phí, đồng thời kết hợp với thái độ phục vụ tận tình, ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức đã tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng cho các cá nhân, tổ chức đến liên hệ làm việc, đem đến sự hài lòng cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

UBND huyện đã chỉ đạo triển khai công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn và đã đạt được kết quả nhất định, các hồ sơ yêu cầu của công dân đều được giải quyết nhanh chóng kịp thời đúng luật định, giảm phiền hà, giảm đáng kể thời gian chờ đợi cho người dân, trách nhiệm của cán bộ, công chức được nâng cao, thông qua đó góp phần đổi mới cơ bản mối quan hệ giữa cơ quan hành chính và người dân theo hướng phục vụ.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC thường xuyên thay đổi. Hiệu quả của công tác tuyên truyền công tác kiểm soát TTHC có lúc, có nơi chưa cao, chưa huy động được đông đảo người dân tham gia vào công tác kiểm soát TTHC thông qua kênh phản ánh, kiến nghị; vai trò của người dân trong góp ý, giám sát về TTHC hiệu quả chưa cao.

3. Kiến nghị, đề xuất: Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính trong thời gian tiếp theo. Đề nghị cấp trên thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện thủ tục hành chính và công chức đầu mối để đảm bảo cho quá trình thực thi công vụ.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU QUÝ II NĂM 2023

1. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ bộ TTHC đã được UBND tỉnh công bố.

2. Tiếp tục phổ biến và thực hiện các nội dung về kiểm soát TTHC, công khai TTHC, các quy định về tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

3. Tăng cường công tác chỉ đạo, kết hợp các phương pháp truyền thông phù hợp với thực thể của địa phương để đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, lợi ích của việc triển khai tổ chức thực hiện bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của phường đã được UBND tỉnh quyết định công bố.

4. Rà soát các TTHC để sớm phát hiện những TTHC còn rườm rà đề nghị đơn giản hóa, sửa đổi, bổ sung những TTHC không còn phù hợp.

5. Thống kê và cập nhật thường xuyên đối với những TTHC mới được cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi bổ sung, thay thế, hết hiệu lực thi hành.

6. Tiếp tục duy trì nề nếp thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

7. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

Trên đây là Báo cáo công tác kiểm soát TTHC Quý I năm 2023 trên hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và báo cáo kết quả chấm điểm đánh giá việc giải quyết TTHC Quý I năm 2023 của UBND huyện Tủa Chùa./.

Nơi nhận:

- VP. UBND tỉnh Điện Biên;
- Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên;
- LĐ. UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trung tâm VH-TT-TH huyện (đăng Trang thông tin điện tử huyện);
- Lưu: VT, VP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lương Tuấn Anh

CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ VIỆC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI CƠ QUAN, TỔ CHỨCKỳ đánh giá: **Quý I Năm 2023**(kèm theo Báo cáo số 96 /BC-UBND ngày 26 /3/2023 của UBND huyện Tủa Chùa)

Đơn vị: Ủy ban nhân dân huyện Tủa Chùa

Tổng số hồ sơ đã giải quyết trong kỳ: **1.537** hồ sơTổng hồ sơ đã tiếp nhận trong kỳ: **1.547** hồ sơ

STT	Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Số lượng hồ sơ	Điểm tự đánh giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Tổng thời gian giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính	2	1.547	2	Tổng số hồ sơ tiếp nhận giải quyết 1.547 hồ sơ, trong đó đã giải quyết trước hạn 1.537 hồ sơ, đã giải quyết đang giải quyết trong hạn 10 hồ sơ.
	Trước hạn so với thời gian quy định	2	1.537		
	Đúng hạn so với thời gian quy định	1			
	Trễ hạn so với thời gian quy định	0			
2	Thời gian thực hiện của từng cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính	2	1.547	2	
	Trước hạn so với thời gian quy định	2	1.537		
	Đúng hạn so với thời gian quy định	1			
	Trễ hạn so với thời gian quy định	0			
3	Số lần tổ chức, cá nhân phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả theo hình	2	1.547	2	

	thức trực tuyến)				
	Không phải liên hệ lần nào	2	1.537		
	Chỉ liên hệ một lần	1			
	Phải liên hệ hơn một lần (trừ trường hợp nguyên nhân do lỗi của người nộp hồ sơ)	0			
4	Số lượng cơ quan, đơn vị, tổ chức phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả theo hình thức trực tuyến)	2	1.547	2	
	Tổ chức, cá nhân không phải liên hệ với cơ quan, đơn vị, tổ chức nào để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính	2	1.537		
	Tổ chức, cá nhân phải liên hệ với một cơ quan, đơn vị, tổ chức là bộ phận một cửa để hoàn thiện hồ sơ TTHC	1			
	Tổ chức, cá nhân phải liên hệ với hơn một cơ quan, đơn vị, tổ chức để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính	0			
5	Thái độ của cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết thủ tục hành chính	2	1.547	2	
	Giải quyết hồ sơ TTHC sớm hơn thời hạn quy định và không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những người, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật	2	1.537		
	Giải quyết hồ sơ TTHC đúng thời hạn quy định và không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những người, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật	1			

	Có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật (trừ trường hợp phản ánh, kiến nghị được cơ quan có thẩm quyền xác minh, kết luận là không đúng hoặc vu cáo)	0		
Từ tiêu chí số 6 đến tiêu chí số 9 không tính số lượng hồ sơ (đánh dấu X vào ô tương ứng và chấm điểm vào dòng tiêu chí)				
STT	Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	
6	Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	2	2	Huyện Tòa Chùa thực hiện 100% TTHC quy định giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Quý I, năm 2023, có 1.547 hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của huyện, xã.
	100% TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	2	2	
	Từ 90 % đến dưới 100% TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1		
	Dưới 90% TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0		
7	Công khai các thủ tục hành chính	2	2	UBND huyện công khai đầy đủ kịp thời TTHC trên bảng thông báo tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện; Trang thông tin điện tử của huyện http://huyentuachua.dienbien.gov.vn/ (mục TTHC được liên kết với cổng dịch vụ công quốc gia) và hướng dẫn nhân dân đăng nhập https://dichvucong.dienbien.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh để khai thác TTHC
	Công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng cả hai hình thức niêm yết và điện tử	2	2	
	Công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng một trong hai hình thức niêm yết hoặc điện tử	1		
	Không được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời	0		
8	Tiếp thu, giải trình đối với các ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân	2	2	Quý I, năm 2023, UBND huyện Tòa Chùa không nhận được các phản ánh, kiến nghị của cá nhân về TTHC và giải

	Không có phản ánh, kiến nghị hoặc 100% phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng thời hạn theo quy định và không có phản ánh, kiến nghị kéo dài	2	2	quyết TTHC của UBND huyện.
	Tối thiểu từ 90% phản ánh, kiến nghị trở lên được xử lý đúng thời hạn theo quy định và không có phản ánh, kiến nghị kéo dài	1		
	Dưới 90% phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng thời hạn theo quy định hoặc có phản ánh, kiến nghị kéo dài	0		
9	Tiến độ và chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan có thẩm quyền	2	2	Số hồ sơ trực tuyến đạt $1.374/1.547 = 88,81\%$ không có hồ sơ trực tuyến quá hạn.
	Tối thiểu 20% TTHC đáp ứng yêu cầu được đưa vào triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 30% và không có hồ sơ trực tuyến nào không giải quyết hoặc giải quyết quá hạn	2	2	
	Có triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với TTHC đáp ứng yêu cầu; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 15% đến dưới 30% và không có hồ sơ trực tuyến không được giải quyết hoặc giải quyết quá hạn	1		
	Không triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 hoặc tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ đạt dưới 15% hoặc có hồ sơ trực tuyến không được giải quyết hoặc giải quyết quá hạn	0		
TỔNG ĐIỂM		18	18	

**ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC
TRONG TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT, TRẢ KẾT QUẢ HỒ SƠ TTHC**

Kỳ đánh giá: Quý I năm 2023

(kèm theo Báo cáo số: 96 /BC-UBND ngày 16 /3/2022 của UBND huyện Tủa Chùa)

STT	Họ tên công chức, viên chức	Vị trí công tác	Điểm đánh giá	Xếp loại (đánh dấu X vào ô tương ứng)		
				Hoàn thành 100% nhiệm vụ	Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% nhiệm vụ	Hoàn thành dưới 70% nhiệm vụ
I. Cấp huyện						
1	Ngô Thành Trung	Phòng Nội vụ	10	x		
2	Sùng A Chu	Phòng Tư pháp	10	x		
3	Nguyễn Đình Thái	Trung tâm Quản lý đất đai	10	x		
4	Hoàng Tú Hanh	Phòng KT&HT	10	x		
5	Đỗ Xuân Kiên	Phòng Tài chính - Kế hoạch	10	x		
6	Nguyễn Duy Cường	Thanh tra huyện	10	x		
7	Nguyễn Công Hải	Phòng LĐ-TB&XH huyện	10	x		
8	Lò Văn Phương	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	10	x		
9	Trần Thị Hường	Phòng Y tế	10	x		
II. Cấp xã, thị trấn						
1	Thào Thị Phua	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã Sín Chải	10	x		
2	Vừ A Chinh		10	x		

3	Lò Thị Tươi		10	x		
4	Nguyễn Thị Thùy Dung		10	x		
5	Giàng Thị Dí	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thi trần Tòa Chùa	10	x		
6	Lương Quốc Hòa		10	x		
7	Hạng A Khai		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã Trung Thu	10	x	
8	Quàng Thuý Thanh	10		x		
9	Giàng A Phòng		10	x		
10	Sùng A Súa	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã Xá Nhè	10	x		
11	Hạng A Thi		10	x		
12	Mào Văn Lợi	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã Mường Báng	10	x		
13	Quàng Thị Hương		10	x		
14	Lò Thị Thanh		10	x		
15	Lò Thị Mai	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã Tủa Thàng	10	x		
16	Quàng Thị Lanh		10	x		
17	Thào A Páo		10	x		
18	Thào A Khu	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã Tả Sìn Thàng	10	x		
19	Liềm văn biên		10	x		
20	Giàng A Sang	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã Tả Phìn	10	x		
21	Mùa A Sứ		10	x		

22	Liềm Văn Bình	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã Mường Đun	10	x		
23	Vì Thị Nguyệt		10	x		
24	Chang A Cở	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã Sính Phình	10	x		
25	Thào A Chứ		10	x		
26	Chang A Nhè		10	x		
27	Lò Văn Quế	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã Huổi Sớ	10	x		
28	Sùng A Páo		10	x		
29	Tòng Văn Tâm	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã Lao Xả Phình	10	x		
30	Lý A Vừ		10	x		
31	Mai Thúy An		10	x		

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN,
ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ			Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính	Trừ kỹ trước							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Tổng cộng	1.547	1.374	143	30	1.537	1.537	0	0	10	10	0
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp Huyện	590	465	98	27	580	580	0	0	10	10	0
1	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	4	0	4	0	4	4	0	0	0	0	0
2	An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng (Bộ Y tế)	2	0	2	0	2	2	0	0	0	0	0
3	Bảo trợ xã hội (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)	247	233	0	14	247	247	0	0	0	0	0
4	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	5	5	0	0	5	5	0	0	0	0	0
5	Đăng ký biện pháp bảo đảm (Bộ Tư pháp)	81	59	22	0	81	81	0	0	0	0	0
6	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	68	0	56	12	58	58	0	0	10	10	0
7	Giáo dục Trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	2	2	0	0	2	2	0	0	0	0	0
8	Nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	3	3	0	0	3	3	0	0	0	0	0
10	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	35	26	9	0	35	35	0	0	0	0	0
11	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)	138	137	0	1	138	138	0	0	0	0	0

12	Tiếp công dân (Thanh tra Chính phủ)	1	0	1	0	1	1	0	0	0	0	0
13	Xử lý đơn thư (Thanh tra Chính phủ)	4	0	4	0	4	4	0	0	0	0	0
14	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
II	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp Xã	957	909	45	3	957	957	0	0	0	0	0
1	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	679	635	44	0	679	679	0	0	0	0	0
2	Bảo trợ xã hội (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)	236	233	0	3	236	236	0	0	0	0	0
3	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	34	34	0	0	34	34	0	0	0	0	0
4	Chứng thực điện tử (Bộ Quốc phòng)	7	7	0	0	7	7	0	0	0	0	0
5	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)	1	0	1	0	1	1	0	0	0	0	0

Biểu số
IL.08/VPCP/KSTT

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ CỦA BỘ, CƠ QUAN,
ĐỊA PHƯƠNG

- Đơn vị báo cáo: UBND huyện
Tủa Chùa

Kỳ báo cáo: Quý I Năm 2023

- Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng
UBND tỉnh Điện Biên

(Từ ngày 15/1/2023 đến ngày 14/3/2023)



Đơn vị tính: hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực	DVCTT một phần			DVCTT toàn trình			Tích hợp với Công Dịch vụ công quốc gia (có=1; không=0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
A	DVCTT DO THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO							
B	DVCTT DO BỘ, CƠ QUAN, UBND TỈNH CHỦ ĐỘNG TRIỂN KHAI							
I	CẤP HUYỆN	110	110	110	480	480	480	1
1	Lĩnh vực thi đua, khen thưởng							
1.1	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề				6	6	6	1
1.2	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị				60	60	60	1
1.3	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở				35	35	35	1
1.4	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến				37	37	37	1
2	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp							
2.1	Thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	9	9	9	26	26	26	1
3	Quản lý hoạt động xây dựng							

3.1	Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV				3	3	3	1
4	Lĩnh vực giáo dục trung học							
4.1	Thủ tục Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở				2	2	2	1
5	Lĩnh vực đất đai							
5.1	Thủ tục hành chính Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	22	22	22	59	59	59	1
5.2	Thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	68	68	68				
6	Lĩnh vực bảo trợ xã hội							
6.1	Thủ tục Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh				247	247	247	1
7	Lĩnh vực Tư pháp							
7.1	Chứng thực điện tử				5	5	5	1
7.2	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	4	4	4				
8	Lĩnh vực Y tế							
8.1	Lĩnh vực an toàn thực phẩm	2	2	2				
9	Lĩnh vực Thanh tra							
	Xử lý đơn thư	5	5	5				
II	CẤP XÃ	45	45	45	912	912	912	1
1	Lĩnh vực bảo trợ xã hội, lao động TBXH							

1.1	Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng				236	236	236	1
2	Lĩnh vực Hộ tịch							
2.1	Thủ tục Chứng thực điện tử	0	0	0	41	41	41	1
2.2	Thủ tục đăng ký kết hôn	12	12	12	158	158	158	1
2.3	Thủ tục khai sinh	32	32	32	477	477	477	1
3	Lĩnh vực thi đua -Khen thưởng							
3.1	Khen thưởng đột xuất chuyên đề	1	1	1				